UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ XUÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4139/QĐ-UBND	*Phú Xuân, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án/BCKTKT công trình: Tiểu hoa viên (địa điểm "rừng già")

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Phú Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Tiểu hoa viên (Địa điểm "rừng già");

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KT ngày 11/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Phú Xuân về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Tiểu hoa viên (Địa điểm "rừng già");

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Phú Xuân tại Tờ trình số 622/TTr-KT ngày 09/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án công trình: Tiểu hoa viên (địa điểm "rừng già") với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tiểu hoa viên (địa điểm "rừng già").

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Nhóm C, Hạ tầng kỹ thuật, Cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: Xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Phú Xuân.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Phú Xuân.

Địa chỉ: Thôn Xuân Long, xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk.

Mã số thuế: 6001799347.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Bình Phú, mã số thuế: 6000741721.

8. Mục tiêu dự án: Tạo lập không gian sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, nghỉ ngơi và thư giãn cho Nhân dân địa phương; đồng thời chỉnh trang, cải tạo cảnh quan khu vực hiện trạng theo hướng hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, không làm thay đổi chức năng và hiện trạng tự nhiên. Thông qua đó, phát huy giá trị cảnh quan tự nhiên, nâng cao ý thức của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, góp phần cải thiện mỹ quan khu dân cư và từng bước hoàn thiện hạ tầng cảnh quan, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng bền vững, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Hạ tầng kỹ thuật.
- Cấp công trình: Cấp IV.

* Quy mô công trình

9.1. Phát quang và phá dỡ:

- Phá dỡ nhà hội trường thôn hiện trạng.
- Chặt 09 cây xanh trong phạm vi khu đất.
- Phát quang cây bụi với tổng diện tích phát quang 8.670m^2.

9.2. Đường giao thông trước khu đất (Tuyến 1):

- Chiều dài tuyến L=143.96m.
- Kích thước hình học mặt cắt ngang đường:

+ Mặt đường hoàn thiện rộng 5,5m, trong đó: Tăng cường mặt đường hiện trạng rộng trung bình 3,2m -:- 3,5m; Mở rộng hai bên mặt đường mỗi bên 2,0m -:- 2,3m.

+ Bó vỉa hai bên tuyến rộng 0,55m.

+ Trái tuyến vỉa hè lát gạch Terazo rộng 6,0m.

- Kết cấu đường, vỉa hè, bó vỉa.

+ Tăng cường mặt đường cũ: Vệ sinh mặt đường cũ; Láng nhựa 03 lớp, TCN 4,5kg/m2.

+ Mặt đường mở rộng: Nền đường lu lèn đạt K>=0,95; Móng đường đá 4x6 lớp dưới dày 15cm; Móng đường lớp trên bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm; Láng nhựa 03 lớp, TCN 4,5kg/m2.

+ Bó vỉa: Lót đá 4x6 VXM M#75; Bó vỉa bê tông đá 1x2 M#250.

+ Vỉa hè: Lót móng vỉa hè bằng đá 4x6 chèn vữa xi măng M#75 dày 10cm; Lát gạch vỉa hè bằng gạch Terazo (KT 40x40x3cm) đệm VXM M#75 dày 2cm.

- Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc tuyến bằng cống tròn BTCT ly tâm đường kính 600mm kết hợp thu nước bằng hố ga và cống ngang đường bằng cống tròn BTCT ly tâm đường kính 400mm. Đấu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước thuộc khu đất.

9.3. Đường nội bộ và hệ thống thoát nước:

a. Đường nội bộ: Tổng chiều dài đường nội bộ L=377,84m, trong đó:

- Chiều dài đường nội bộ 1: 263,20m.
- Chiều dài đường nội bộ 2: 74,37m.
- Chiều dài đường nội bộ 3: 40,27m.
- Kích thước cắt ngang đường nội bộ: Rộng 3,0m, trong đó:

+ Đường nôi bộ bê tông xi măng rộng 2.60m.

+ Tường chắn xây gạch không nung VXM M#75 rộng mỗi bên 20cm có giằng tường bằng bê BTCT dày 10cm, trát tường VXM M#50 dày 1,5cm.

+ Đào, đắp đất nền đạt K>=0.95.

- Bậc cấp: Xây gạch không nung VXM M#75, Lát gạch vỉa hè bằng gạch Terazo (KT 40x40x3cm) đệm VXM M#75 dày 2cm .
- Bố trí lan can phạm vi đường nội bộ trên các đoạn nguy hiểm.
- Bố trí đèn cảnh quan năng lượng mặt trời trên các truyến đường nội bộ.

b. Hệ thống thoát nước:

- Chiều dài thoát nước bằng ống cống tròn D800mm 44m, đấu nối với cống bản thoát nước hiện trạng bằng Hố thu 1 bê tông xi măng.
- Mương 1: Chiều dài 54,43m:

+ Chiều rộng đáy mương 0,8m, chiều cao đáy mương 0,8m, chiều dày thành và đáy mương 0,2m.

+ Giằng mương bằng BTCT đấu nối với ống cống tròn D800mm bằng Hố thu 2 bê tông xi măng.

- Mương 2: Chiều dài 66,81m tiếp nối mương 1.

+ Chiều rộng đáy mương 0,8m, chiều cao đáy mương 0,8m, chiều dày thành và đáy mương 0,2m.

+ Giằng mương bằng BTCT.

- Mương 3: Chiều dài 49,30m.

+ Chiều rộng đáy mương 0,5m, Chiều cao đáy mương 0,6m, Chiều dày thành và đáy mương 0,2m.

+ Lắp đặt tấm đan BTCT kích thước 1,0x0,6x0,12m.

- Làm mới 01 cống bản ngang đường nôi bộ 1, chiều dài L=5,5m.

9.4. Vỉa hè và điện chiếu sáng năng lượng mặt trời:

- Vỉa hè lát gạch Terazo (S=900,52m2): Lót móng vỉa hè bằng đá 4x6 chèn vữa xi măng M#75 dày 10cm; Lát gạch vỉa hè bằng gạch Terazo (KT 40x40x3cm) đệm VXM M#75 dày 2cm.

- Sân Bê tông xi măng (S=197,92m2): Nền sân đầm chặt K>=0.95 Lót đá 4x6 VXM M&5 dày 10cm; Đổ bê tông nền sân đá 1x2 M#200 dày 8cm.

- Bồn cây: Lót thành bồn cây đá 4x6 VXM M#50 dày 10cm; Thành bồn cây bằng bê tông đá 1x2 M#200 dày 20cm.

- Ram dốc: Móng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; Lót giấy dầu chống thấm 01 lớp; Bê tông đá 1x2 M#250 dày 16cm.

- Tường chắn đá hộc: Lót móng tường chắn đá 4x6 VXM M#50 dày 10cm; Tường chắn đá hộc xây VXM M#75 dày 40cm.

- Máy tập thể dục: Bố trí 12 máy tập thể dục.

- Điện chiếu sáng: Làm mới 07 trụ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời 80w.

- Bố trí đèn cảnh quan phạm vi sân chính và các đường nội bộ.

- Bố trí đường dây điện 3 pha trong phạm vi khuôn viên nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, thắp sáng đèn cảnh quan, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội diễn, lễ hội và các sự kiện tập trung đông người.

9.5. Khu sân chính:

- San nền đào, đắp đất khu sân chính độ chặt K>=0.95, lót đá 4x6 VXM M#50 dày 10cm, lát gạch bằng gạch Terazon với tổng tích lát gạch 1515,37m2.

- Tường chắn đất khu sân chính bằng bê tông cốt thép thiết kế tạo bậc cấp cảnh quan nhằm tăng công năng sử dụng và tính thẩm mỹ.

- Bồn cây trong khu sân chính: Lót thành bồn cây đá 4x6 VXM M#50 dày 10cm; Thành bồn cây bằng bê tông đá 1x2 M#200 dày 20cm; Bồn cây 2 và 3 làm ống thoát nước bằng ống nhựa PVC D114mm, trong bồn rải đá dăm D<=6cm dày 30cm.

- Lan can: Làm lan can bằng thép hộp, Sơn dầu 1 lớp lót 2 nước phủ.

- Bố trí đèn cảnh quang phạm vi sân chính, các vị trí phù hợp đường đi bộ, sân nghỉ tăng vẻ đẹp về ban đêm.

9.6. Nhà vệ sinh: Tổng diện tích xây dựng 40,92m2 gồm 02 phòng vệ sinh nam, vệ sinh nữ và 02 phòng thay đồ nam và nữ.

- Móng nhà bằng bê tông cốt thép.

- Lắp đặt các thiết bị vệ sinh và thiết bị điện trong phòng vệ sinh.

- Làm mới 01 đài nước bằng khung thép hình, lắp đặt 01 bồn nước 2000 lít.

- Làm bể tự hoại và giếng thấm.

- Đào giếng chiều sâu 20m, lắp đặt 01 máy bơm nước, ống nước và phụ kiện.

10. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy trình khảo sát áp dụng: TCVN 9398:2012; TCCS 31 : 2020/TCĐBVN; TCVN 9437:2012.

- Quy trình thiết kế áp dụng: TCCS 37: 2022/TCĐBVN; TCCS 38: 2022/TCĐBVN; TCVN 8863:2025; TCVN 9436:2012; TCVN 8859: 2011; TCVN 5574:2012; TCCS 39:2022/TCĐBVN; TCCS 40:2022/TCĐBVN; QCVN 41:2024/QĐ-BGTVT; QCVN 07-7:2016/BXD; TCVN 5828: 1984; TCVN 7722-2-3 : 2007; TCVN 4756: 1989; QCVN Tập 1, Tập 2 và Tập 3.

- Các Quy trình, quy phạm kỹ thuật trong công tác xây dựng cơ bản hiện hành.

11. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án: 7.000.000.000 đồng. *(Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	6.314.335.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	161.022.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	473.755.000	đồng.
- Chi phí khác	:	35.420.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	15.468.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Bố trí vốn từ nguồn ngân sách xã trong các năm 2026-2028 đảm bảo đủ vốn triển khai hoàn thành dự án và thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

Điều 2. Phòng Kinh tế - Chủ đầu tư căn cứ Điều 1 tổ chức thực hiện; tiến hành triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đảm bảo đúng tiến độ và tuân thủ pháp luật theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã; (B/cáo)
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng GD số 14 - KBNN Khu vực XIV;
- Lưu VT, KT.- Lưu VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ XUÂN T.ĐẮK LẮK

Nguyễn Tiến Ấn